

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



LÊ THỊ BÍCH NGỌC

ĐỊNH TỔ ĐỘNG TỪ TRONG “THƯƠNG NHỚ MƯỜI HAI” CỦA
VŨ BẰNG

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ HỌC

THÁI NGUYÊN – 2012

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**



LÊ THỊ BÍCH NGỌC

**ĐỊNH TỔ ĐỘNG TỬ TRONG “THƯƠNG NHỚ MƯỜI HAI” CỦA
VŨ BẰNG**

**Chuyên ngành: Ngôn ngữ học
Mã số: 60.22.01**

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ HỌC

THÁI NGUYÊN – 2012

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Động từ (ĐT) - một từ loại chiếm số lượng lớn và có một vị trí quan trọng trong hệ thống từ loại tiếng Việt cũng như trong cấu trúc ngữ pháp của câu. Có thể tìm hiểu từ loại này từ nhiều góc độ, tuy nhiên, trong khuôn khổ thời gian và khả năng cho phép, chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu, tìm hiểu từ loại ĐT ở góc độ chức vụ ngữ pháp mà ĐT có thể đảm nhận.

Định tố động từ (ĐTĐT) là một thành phần phụ trong danh ngữ (DN), bổ nghĩa cho danh từ (DT). Tuy vậy, trong nhiều trường hợp nó lại là thành phần không thể thiếu được hoặc khó có thể thiếu được bởi thiếu nó sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới cấu trúc, ý nghĩa, mục đích giao tiếp và giá trị thẩm mỹ của câu, của ngôn bản.

Những vấn đề trên đặt người nghiên cứu trước một nhiệm vụ là phải lý giải, làm sáng tỏ đặc trưng về cấu trúc và xác định rõ những chức năng mà ĐTĐT có thể đảm đương trên các bình diện khác nhau.

1.2. *Thương nhớ mười hai* của Vũ Bằng - được viết trong thời gian nhà văn công tác tại Sài Gòn - là một tùy bút dạt dào tình cảm nhớ thương hướng về *người vợ tám măn* tần tảo, dịu hiền và miền Bắc thương yêu bốn mùa của ngon, cảnh đẹp, phong tục hay. Tác phẩm là một tùy bút có sức hấp dẫn đặc biệt trong nền văn học Việt Nam đương đại không chỉ ở phương diện nội dung mà còn ở phương diện hình thức. Một trong những cái tạo nên sức hấp dẫn đó chính là nghệ thuật sử dụng ngôn từ hết sức linh hoạt, sắc sảo và tinh tế. Đặc biệt, như nhà văn Vũ Ngọc Phan đã phát hiện *Thương nhớ mười hai* Vũ Bằng có lối tả cảnh và nhân vật rất riêng, chú trọng vào hành vi. Vậy nhưng, nghệ thuật ngôn từ trong tác phẩm chưa được nghiên cứu một cách chuyên sâu, có hệ thống. Đó là nguyên nhân để chúng tôi lựa chọn nghiên cứu: *Định tố động từ trong*

“*Thương nhớ mười hai*” của Vũ Bằng. Hi vọng công trình sẽ góp phần làm rõ hơn giá trị của tác phẩm ở phương diện nghệ thuật cũng như tài năng của tác giả.

1.3. Mặc dù có vai trò quan trọng như vậy, nhưng lâu nay, ĐTĐT chưa được các nhà Việt ngữ học thực sự quan tâm. Các nhà nghiên cứu như: Nguyễn Kim Thản, Nguyễn Tài Cẩn, Đinh Văn Đức, Hồ Lê... đã ít nhiều quan tâm đến định tố. Tuy nhiên, các tác giả mới chỉ chú trọng và tập trung nghiên cứu định tố như một từ loại có ý nghĩa khái quát, khả năng kết hợp, khả năng đảm nhiệm các chức vụ ngữ pháp trong câu. Khi bàn về chức năng ngữ pháp của ĐT, các tác giả thường nói đến định tố như một vai trò ngữ pháp hoặc một trong những vai trò giữ pháp mà ĐT có thể đảm nhiệm.

DN và thành phần định tố cũng đã được nghiên cứu trong những công trình ngữ pháp của các tác giả như: Nguyễn Kim Thản, Nguyễn Tài Cẩn. Bên cạnh đó, hai tác giả Hoàng Dũng và Nguyễn Thị Ly Kha cũng đề cập đến việc phân loại định tố trong cấu trúc DN dựa vào chức năng. Tuy nhiên, chưa xác định rõ nét các chức năng ở bình diện ngữ nghĩa hay ngữ dụng của định tố. Gần đây, công trình nghiên cứu *Định tố tính từ trong tiếng Việt* của TS. Nguyễn Thị Nhung cũng đã nói đến định tố, nhưng tác giả đi sâu nghiên cứu định tố là tính từ chứ không chuyên sâu về ĐTĐT.

Có thể nhận thấy rằng, về cơ bản, chưa có một công trình khoa học nào nghiên cứu một cách chuyên sâu và có hệ thống về ĐTĐT. Chính vì thế, đây là lý do để chúng tôi quyết định nghiên cứu đề tài: *Định tố động từ trong “Thương nhớ mười hai” của nhà văn Vũ Bằng*.

1.4. Nghiên cứu ĐTĐT ở các lĩnh vực trên, luận văn sẽ góp phần giải quyết một số vấn đề lý luận và thực tiễn sau:

Về mặt lý luận, kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ góp phần làm hoàn thiện hơn hệ thống tri thức về các phương diện của ĐTĐT và việc sử dụng ĐTĐT trong tác phẩm văn chương.

Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được ứng dụng nâng cao hiệu quả tiếp nhận và sử dụng ĐTĐT trong tác phẩm văn chương nói riêng và trong giao tiếp nói chung.

Có thể thấy, những vấn đề đặt ra ở trên đã khẳng định việc nghiên cứu ĐTĐT trong *Thương nhớ mười hai* của Vũ Bằng là thật sự cần thiết.

2. Lịch sử vấn đề

2.1. Từ cuối thế kỷ XIX đến nay, đã có những công trình nghiên cứu về ĐT và phân loại ĐT trong tiếng Việt. Đó là các công trình: *Vị từ hành động và các tham tố của nó* của Nguyễn Thị Quý; *Cụm động từ tiếng Việt* của Nguyễn Phú Phong; *Động từ trong tiếng Việt* của Nguyễn Kim Thản; *Ngữ nghĩa và cấu trúc của động từ* của Vũ Thế Thạch; và gần đây nhất là *Kết tri của động từ tiếng Việt* của Nguyễn Văn Lộc. Các công trình này đã chỉ rõ ý nghĩa, khả năng kết hợp, chức vụ ngữ pháp của từ loại ĐT và đề xuất các hướng phân loại từ loại này. Nhưng các đặc trưng của ĐT khi nó đảm nhiệm một chức vụ ngữ pháp như chức vụ định tố thì chưa công trình nào quan tâm nghiên cứu.

2.2. DN tiếng Việt và thành phần định tố của nó đã được đề cập ở nhiều công trình nghiên cứu về ngữ pháp. Đó là: *Từ loại danh từ trong tiếng Việt hiện đại* của Nguyễn Tài Cẩn; *Nghiên cứu về ngữ pháp tiếng Việt* của Nguyễn Kim Thản; *Ngữ pháp tiếng Việt từ loại* của Đinh Văn Đức; *Cú pháp tiếng Việt* của Hồ Lê; *Về các thành tố phụ sau trung tâm trong DN tiếng Việt* của Hoàng Dũng và Nguyễn Thị Ly Kha; *Định ngữ là vị từ trong tiếng Việt* (Luận văn ThS) của Đỗ Thị Ngọc Mai; *Định tố tính từ trong tiếng Việt* (Luận án TS) của Nguyễn Thị Nhung; *Định tố danh từ trong tiếng Việt* (Luận văn Th.S) của Nguyễn Thanh Nga. Những công trình trên đã nghiên cứu DN và thành phần định tố ở các mức độ khác nhau. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu chi tiết, hệ thống về đặc điểm cấu trúc và chức năng của thành phần định tố có bản chất từ loại là ĐT.

1.3. Tác phẩm *Thương nhớ mười hai* của nhà văn Vũ Bằng là một tác phẩm hay, có giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc. Vì thế, đã có một số đề tài,

tiểu luận viết về tác phẩm này như: *Không gian hoài cổ trong Thương nhớ mười hai của Vũ Bằng* của Lê Thị Hải Vân; *Nghệ thuật kết cấu Thương nhớ mười hai của Vũ Bằng* của Chế Diễm Trâm; *Đặc trưng ngôn ngữ trong Thương nhớ mười hai của Vũ Bằng* của Hoàng Mai; *Vẻ đẹp của ngôn từ trong Thương nhớ mười hai của Vũ Bằng* của Vũ Mai Phương;... Tuy nhiên, thành phần ĐTĐT trong tác phẩm này chưa được quan tâm nghiên cứu cụ thể.

Tóm lại, về cơ bản ĐTĐT chưa được nghiên cứu một cách cụ thể, toàn diện Do đó, việc tìm hiểu về ĐTĐT nói chung và ĐTĐT trong *Thương nhớ mười hai* là một việc làm cần thiết.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

- Qua việc làm rõ những đặc trưng về cấu trúc, chức năng của ĐTĐT trong *Thương nhớ mười hai* của Vũ Bằng, có được những hiểu biết về tác dụng cụ thể của ĐTĐT với một tác phẩm văn chương.

- Đồng thời, cũng qua đó mà hiểu hơn về tài năng và phong cách văn chương của tác giả Vũ Bằng.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận văn đề ra ba nhiệm vụ cụ thể:

- Nghiên cứu cơ sở lý luận của định tố
- Phân tích, miêu tả đặc điểm cấu trúc của ĐTĐT trong *Thương nhớ mười hai* của Vũ Bằng
- Phân tích, miêu tả đặc điểm chức năng của ĐTĐT trong *Thương nhớ mười hai* của Vũ Bằng trên bình diện: ngữ nghĩa và ngữ dụng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài

Đối tượng nghiên cứu của đề tài này là định tố có bản chất từ loại động từ (ĐT, động ngữ) trong *Thương nhớ mười hai* của Vũ Bằng (bản in của nhà xuất bản Văn hóa – thông tin, Hà Nội, 2006, gồm 304 trang).

Những ĐTĐT đã khảo sát sẽ được nghiên cứu về mặt cấu trúc, mặt chức năng (ngữ nghĩa, ngữ dụng) và tác dụng với việc thể hiện nội dung của *Thương nhớ mười hai* và phong cách văn chương Vũ Bằng.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài này, chúng tôi sử dụng hai phương pháp:

- *Phương pháp miêu tả*: được sử dụng để phân tích đặc điểm mọi mặt của ĐTĐT trong *Thương nhớ mười hai* của Vũ Bằng. Trong phương pháp này, chúng tôi sử dụng các *thủ pháp giải thích bên ngoài* và các *thủ pháp giải thích bên trong*.

+ Các *thủ pháp giải thích bên ngoài*:

Thủ pháp *phân tích ngôn cảnh* được sử dụng để nghiên cứu các tình huống và các nhân tố văn hóa có ảnh hưởng đến việc sử dụng ĐTĐT của nhà văn Vũ Bằng trong tác phẩm của mình.

Thủ pháp *thay thế, tỉnh lược* được sử dụng để hạn chế sự cảm tính chủ quan khi miêu tả và giúp phân tích giá trị các ĐTĐT được Vũ Bằng sử dụng.

+ Các *thủ pháp giải thích bên trong* như *thống kê, phân loại, hệ thống hóa* được sử dụng để xác định số lượng DN chứa ĐTĐT, số lượng các tiểu loại ĐTĐT phân chia theo các tiêu chí khác nhau cũng như số lượng các thành tố khác có trong DN chứa ĐTĐT ở *Thương nhớ mười hai*. *Thủ pháp phân tích nghĩa tố* được sử dụng để chỉ ra ý nghĩa của các ĐTĐT trên bình diện ngữ nghĩa và ngữ dụng.

- *Phương pháp so sánh*

Phương pháp so sánh được sử dụng để phân biệt các nhóm ĐTĐT được phân chia trên mỗi bình diện và phân biệt các nhóm ĐTĐT với các nhóm định tố có bản chất từ loại khác cũng trên từng bình diện.

6. Đóng góp của luận văn

Với luận văn này, chúng tôi sẽ:

- Xác định vị trí, số lượng, cấu tạo, khả năng kết hợp của ĐTĐT trong DN ở *Thương nhớ mười hai*.

- Đưa ra khái niệm về các loại ĐTĐT phân theo chức năng trên bình diện ngữ nghĩa, ngữ dụng. Làm rõ đặc điểm của mỗi loại ĐTĐT đó ở các mặt: vị trí, số lượng ĐTĐT trong DN, cấu tạo, khả năng kết hợp và ngữ nghĩa, các tiêu chí và kết quả chia tiêu loại ở mỗi loại ĐTĐT trong *Thương nhớ mười hai*.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần *Mở đầu*, *Kết luận*, và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn của chúng tôi gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận

Chương này trình bày những vấn đề lý luận cơ bản – những tri thức khái quát về ĐT và ĐTĐT, các bình diện nghiên cứu ĐTĐT trong *Thương nhớ mười hai* làm cơ sở cho việc nghiên cứu đề tài.

Chương 2: Định tổ động từ trong “Thương nhớ mười hai” xét trên bình diện cấu trúc và bình diện ngữ nghĩa

Chương này tập trung làm sáng rõ vị trí, cấu tạo, khả năng kết hợp của ĐTĐT nói chung; xác định khái niệm ĐTĐT hạn định, ĐTĐT miêu tả (đây là hai loại ĐTĐT phân theo chức năng ngữ nghĩa), phân tích, miêu tả đặc điểm của hai loại ĐTĐT về vị trí, số lượng trong DN, cấu tạo, khả năng kết hợp, ngữ nghĩa và phân tiêu loại. Tuy nhiên, chúng tôi chỉ tập trung làm rõ những đặc điểm của ĐTĐT hạn định vì ĐTĐT miêu tả xuất hiện rất hạn chế trong *Thương nhớ mười hai*.

Chương 3: Định tổ động từ trong “Thương nhớ mười hai” xét trên bình diện ngữ dụng.

Trong chương này, chúng tôi miêu tả bốn loại ĐTĐT phân theo chức năng ngữ dụng: ĐTĐT chiếu vật, ĐTĐT biểu đạt thông tin, ĐTĐT biểu thị hàm ý và ĐTĐT trang trí. Ở mỗi loại này, chúng tôi đều trình bày về khái niệm, điều

kiện sử dụng, phương tiện biểu đạt, cách sử dụng và khả năng thực hiện chức năng ngữ dụng cụ thể của nó.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1. KHÁI QUÁT VỀ ĐỘNG TỪ TIẾNG VIỆT

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm động từ tiếng Việt

Động từ – một từ loại đóng vai trò quan trọng trong tiếng Việt. Đã có rất nhiều nhà Việt ngữ học nghiên cứu về từ loại này. Theo Trần Trọng Kim : “Động từ là tiếng biểu diễn cái dụng của chủ từ” (*Dẫn theo Nguyễn Kim Thản*, [49,tr.230]). Theo Nguyễn Lân thì : “Động từ là thứ từ dùng để biểu diễn một động tác, một trạng thái hoặc sự phát triển, sự biến hóa của một trạng thái” (*Dẫn theo Nguyễn Kim Thản*, [49,tr.230]). Nguyễn Kim Thản trong công trình *Động từ trong tiếng Việt*, tập 1, không chỉ đề cập đến đặc trưng ngữ nghĩa của ĐT mà còn đề cập đến vai trò, điểm khác biệt giữa ĐT với danh từ: “Động từ là một từ loại đóng vai trò rất quan trọng trong vị từ” [51,tr.228]; là “từ loại biểu thị sự hoạt động (động tác, hành vi, biến hóa...) và trạng thái của vật chất, trước hết có những đặc trưng ngữ pháp trái ngược danh từ ...” [51,tr.228]. Nhóm tác giả Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến trong cuốn *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt* còn quan tâm đến khả năng kết hợp và chức vụ ngữ pháp của động từ tiếng Việt: “Động từ là các hành động vật lý, tâm lý, sinh lý, có thể đứng sau từ *hãy* và tham gia chức vụ vị ngữ trong câu” [16,tr.271].

Dựa vào ý kiến của các nhà nghiên cứu đi trước, chúng tôi cho rằng, có thể khẳng định đôi nét khái quát về động từ tiếng Việt trên các mặt : ý nghĩa, khả năng kết hợp, và vai trò ngữ pháp như sau:

- Về ý nghĩa của động từ tiếng Việt, tác giả *Đinh Văn Đức trong cuốn “Ngữ pháp tiếng Việt từ loại”* đã chỉ ra rằng “Ý nghĩa của động từ trên bậc khái quát nhất là ý nghĩa vận động - động từ chỉ các dạng vận động khác nhau của tất cả những gì nằm trong phạm trù thực thể” [24,tr.127]. Chúng tôi tán